

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TMT22B1
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tin học văn phòng(3)	Tin học(2)	Kỹ năng mềm(2)	Kỹ thuật đo lường(2)	Kiến trúc máy tính(2)	Tiếng anh chuyên ngành(2)	An toàn vệ sinh công nghiệp(2)	Tiếng anh(4)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254801022205	Lâm Triệu An	08/09/2007	7.7	8.2	6.2	7.6	9.1	7.9	6.3	7.0	7.5	Khá
2	2254801022206	Đinh Thành Hải Âu	07/06/2000	7.9	8.0	7.2	8.8	8.0	8.6	7.2	6.3	7.6	Khá
3	2254801022207	Dương Gia Bảo	23/10/2007	6.9	8.5	6.7	6.2	7.0	8.7	6.2	8.5	7.4	Khá
4	2254801022209	Trần Ngô Bảo	28/08/2007	8.5	8.6	5.9	5.5	5.9	6.5	7.3	5.9	6.8	Trung bình
5	2254801022210	Trịnh Gia Bảo	28/12/2007	6.5	9.0	7.4	6.6	7.1	8.1	6.3	7.8	7.4	Khá
6	2254801022212	Nguyễn Chí Dương	16/09/2007	5.4	8.2	6.9	6.8	6.9	7.9	5.9	6.0	6.6	Trung bình
7	2254801022214	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2007	5.1	7.6	6.4	5.0	6.7	7.2	5.2	5.1	5.9	Trung bình
8	2254801022215	Trần Vinh Hiền	30/11/2007	5.3	0.0	0.0	6.4	6.3	7.7	7.2	6.4	5.1	Trung bình
9	2254801022216	Trần Thanh Hiếu	25/11/2007	6.5	8.2	6.2	6.4	6.8	7.3	7.8	6.7	6.9	Trung bình
10	2254801022217	Lê Đại Hỷ	27/05/2007	6.7	7.2	6.5	5.9	6.4	7.8	5.2	5.9	6.4	Trung bình
11	2254801022218	Huỳnh Vĩ Khang	24/02/2007	5.0	6.4	5.6	6.7	6.0	6.6	5.0	5.0	5.7	Trung bình
12	2254801022219	Trần Hoàng Khang	14/10/2007	5.3	7.6	6.2	8.0	6.0	7.1	6.7	5.9	6.5	Trung bình
13	2254801022220	Nguyễn Minh Khôi	23/09/2007	7.4	7.3	7.9	7.7	6.1	8.1	6.8	7.1	7.3	Khá
14	2254801022221	Đặng Quốc Kiệt	23/10/2007	5.3	6.9	0.0	5.6	5.7	0.6	5.1	6.1	4.6	Yếu
15	2254801022222	Lê Nguyễn Hoài Minh	10/05/2007	7.5	7.4	6.7	5.7	6.1	8.5	6.6	8.1	7.2	Khá
16	2254801022223	Lâm Hữu Nghĩa	25/12/2007	7.8	8.1	7.4	6.3	6.4	8.6	6.1	7.3	7.3	Khá
17	2254801022224	Nguyễn Trường Phát	02/06/2007	6.5	7.4	6.7	7.2	6.3	7.9	6.2	6.4	6.8	Trung bình
18	2254801022227	Đỗ Trọng Minh Tâm	01/08/2007	9.1	9.0	7.1	6.3	6.8	9.4	5.3	7.7	7.7	Khá
19	2254801022228	Trần Huy Thái	01/05/2007	7.9	6.7	6.4	7.6	6.1	8.2	6.6	5.8	6.8	Trung bình
20	2254801022229	Liều Thị Anh Thư	13/11/2007	6.8	6.6	6.5	8.6	6.4	7.5	6.2	5.2	6.6	Trung bình
21	2254801022230	Âu Bảo Toàn	30/05/2007	8.5	8.9	6.6	7.7	6.6	8.0	6.0	6.3	7.3	Khá
22	2254801022231	Trần Minh Triết	29/08/2007	5.4	7.3	7.7	7.0	6.4	8.9	7.4	7.0	7.0	Khá
23	2254801022232	Trịnh Tuấn Vũ	12/09/2007	8.5	8.9	7.6	7.8	5.4	8.5	7.6	5.2	7.3	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái